

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3084/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2020

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SƠN LA	
Số: 1.0118
ĐẾN Ngày: 04.10.2021
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000
Thị trấn Chiềng Khương, huyện Sông Mã đến năm 2040

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy
định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm
2010 về về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số
44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 372/TTr-SXD ngày
30 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 thị trấn
Chiềng Khương huyện Sông Mã đến năm 2040.

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 thị trấn Chiềng
Khương, huyện Sông Mã đến năm 2040.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở xây dựng Sơn La.

3. Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Thuận Hưng.

4. Phạm vi, ranh giới, quy mô, tính chất khu vực lập quy hoạch

4.1. Vị trí, phạm vi ranh giới

Vị trí, địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch tại xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp Bản Huồi Nương, đất nông nghiệp;
- Phía Nam giáp CHDCND Lào;
- Phía Đông giáp đất nông nghiệp bản Pục;
- Phía Tây giáp bản Tiên Sơn.

4.2. Quy mô

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 350 ha.
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2040: Khoảng 8.740 người.

4.3. Tính chất đô thị

- Là đô thị loại V.
- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp của vùng phía Tây Nam của huyện Sông Mã.
- Là khu cửa khẩu quốc gia có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng.

5. Mục tiêu quy hoạch

5.1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La và huyện Sông Mã, làm cơ sở để định hướng phát triển không gian đô thị, lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng.
- Là cơ sở quan trọng để thực hiện nâng cấp đô thị trong tương lai.
- Xây dựng đô thị Chiềng Khương thành Trung tâm hành chính - chính trị, văn hoá và dịch vụ du lịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc tại địa phương.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đô thị Chiềng Khương trở thành đô thị hiện đại gắn với xây dựng khu cửa khẩu, khu hậu cần, khu tài chính, thương mại, dịch vụ biên giới; có cơ sở hạ tầng đồng bộ, nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ môi trường và kết nối phù hợp với các vùng lân cận.
- Xây dựng khu cửa khẩu Chiềng Khương trở thành một khu vực tăng trưởng kinh tế năng động, bền vững, quan trọng của huyện Sông Mã; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La và chiến lược phát triển biên giới Việt Nam - Lào.

- Xây dựng đô thị Chiềng Khương đáp ứng tiêu chí đô thị loại V.
- Làm cơ sở pháp lý để triển khai lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng.
- Góp phần bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn huyện Sông Mã.

6. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng

6.1. Quy hoạch sử dụng đất: Quy mô sử dụng đất được xác định trong bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

6.2. Phân khu chức năng

- Khu cửa khẩu quốc gia;
- Khu các cơ quan hành chính cấp thị trấn và các cơ quan khác;
- Khu công trình công cộng;
- Khu cây xanh, mặt nước, công viên;
- Khu dân cư thị trấn;
- Khu sản xuất kinh doanh, tiểu thủ công nghiệp;
- Đất dự trữ phát triển.

7. Định hướng phát triển không gian đô thị

- Hướng phát triển đô thị được xác định gồm 2 trục đường, đường trục chính trung tâm và trục đường bố trí mới ven suối Nậm Lệ, Sông Mã kết nối với trục đường Quốc lộ 4G, trục đường đi cửa khẩu.

- Trung tâm hành chính thị trấn phát triển mới về phía Tây Bắc khu vực nghiên cứu thuộc khu sản xuất tại bản Chiềng Khương, bản Co Khâm.

- Định hướng đến 2040, phát triển đô thị về phía Bắc, Tây Bắc, Đông Nam của xã Chiềng Khương dọc theo suối Nậm Lệ, Sông Mã, bố trí hình thái phát triển đô thị dựa theo yếu tố địa hình, tôn trọng cảnh quan thiên nhiên.

8. Thiết kế đô thị

Phân bố khu vực quy hoạch thành các khu chức năng trên cơ sở ranh giới nghiên cứu với các tuyến đường giao thông chính. Hình thành trung tâm cấp thị trấn, khu vực và các khu ở hoặc đơn vị ở độc lập.

Phát triển các khu ở mới đồng bộ, gắn với cải tạo, chỉnh trang, xây dựng lại các khu ở hiện có mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của khu vực vùng núi Tây Bắc, tạo dựng một khu đô thị hoàn chỉnh, đáp ứng các nhu cầu hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

Tổ chức không gian cảnh quan thấp tầng, trung tầng và cao tầng. Hình thành

các trục đô thị, trục cảnh quan và các không gian điểm nhấn trọng tâm, đảm bảo sự liên kết hài hòa với không gian xung quanh.

8.1. Xác định các điểm nhấn chính cảnh quan đô thị

Xác định các công trình kiến trúc mang tính biểu tượng của đô thị Chiềng Khương, kết hợp với không gian mở xung quanh tạo điểm nhấn không gian cảnh quan đô thị. Hình thành các quần thể kiến trúc đẹp, làm điểm nhấn của đô thị trong các đơn vị ở.

Các công trình kiến trúc trong khu vực được quy hoạch có hướng nhìn, hình thức kiến trúc và màu sắc hài hòa với không gian tổng thể xung quanh.

8.2. Tổ chức không gian đô thị

a. Công trình hành chính - văn hoá - giáo dục

Chỉ giới xây dựng: $\geq 5\text{m}$.

Tầng cao xây dựng: 3 - 5 tầng.

Mật độ xây dựng: 35 - 40%.

Đường nét hình khối kiến trúc theo hướng hiện đại, đơn giản, tránh sử dụng các chi tiết rườm rà, khuyến khích sử dụng hệ mái dốc để phù hợp với kiến trúc địa phương.

Sử dụng vật liệu công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với vùng khí hậu nhiệt đới, chống nắng, chống mưa, chống ẩm tốt, ưu tiên sử dụng vật liệu tại địa phương.

b. Công trình hỗn hợp (thương mại - dịch vụ - nhà ở)

Chỉ giới xây dựng: $\geq 5\text{m}$.

Tầng cao xây dựng: ≤ 10 tầng.

Mật độ xây dựng: Từ 40 đến 60%.

Hình thức kiến trúc: Đề xuất sử dụng hình thức kiến trúc hiện đại, đường nét mạnh mẽ, mang tính đương đại.

c. Không gian mở

Tại khu vực ven bờ suối Nậm Lệt, Sông Mã bố trí cây xanh, vườn hoa, đường dạo và các công trình có tính kiến trúc mỹ thuật cao như: Tượng, phù điêu, các điểm dừng chân... kết hợp với mặt nước góp phần tạo điểm nhấn cho đô thị.

Khu vực công viên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp, hình thành trục đường đi bộ nội khu. Không xây dựng hàng rào công viên nhằm tạo sự thông thoáng cho không gian đô thị.

Hạn chế mật độ xây dựng: $\leq 5\%$.

d. Nhà ở

- Nhà ở thấp tầng (nhà liền kề, nhà vườn, biệt thự): Thống nhất hình thức kiến trúc mặt tiền trên từng đoạn phố nhằm tạo cảnh quan đô thị thống nhất.

- Đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

9. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội

9.1. Khu Công viên, cây xanh, mặt nước

- Khu công viên cây xanh trung tâm nằm trên trục đường chính, Công viên văn hóa gắn với hồ nước cảnh quan tạo điểm nhấn đô thị tại khu vực.

- Khai thác cảnh quan dọc tuyến kè suối Nậm Lê, Sông Mã là hệ thống cây xanh cảnh quan, tiểu công viên; bố trí vườn hoa tại các nhóm ở.

9.2. Khu trung tâm văn hóa, thể dục thể thao

Tận dụng những vị trí có cảnh quan đẹp xung quanh khu vực tiếp giáp sông Mã và trên những trục đường chính, liên khu vực, tạo điểm nhấn cho đô thị. Dự kiến tại ba khu vực:

- Khu vực 1: Nhà văn hóa thị trấn và quảng trường bố trí xây dựng mới tại vị trí đối diện với trụ sở UBND thị trấn, trên trục đường chính.

- Khu vực 2: Sân vận động thị trấn dự kiến bố trí mới tại vị trí phía Đông Nam của thị trấn, nằm sau khu nhà văn hóa thị trấn và tiếp giáp với doanh trại quân đội. Tại khu vực này xây dựng mới sân vận động thị trấn, nhà thi đấu đa năng.

- Khu vực 3: Nằm phía Tây Bắc khu quy hoạch, phía trước trụ sở UBND xã Chiềng Khương hiện tại, tiếp giáp trục đường liên bản bố trí công trình chức năng văn hóa.

9.3. Khu trung tâm thương mại

- Khu vực 1: Chợ đầu mối bố trí nằm tại ngay sau khu đất dành cho cơ quan, gần trục chính qua thị trấn, ngoài chợ sẽ là các cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn. Ngoài chợ đầu mối đồ án còn bố trí thêm 02 chợ, 01 chợ nằm trên trục đường chính qua thị trấn, phía trên công viên về phía sông Mã, 01 chợ là chợ hiện trạng chỉnh trang lại cho phù hợp với định hướng phát triển đô thị.

- Khu vực 2: Nằm trên trục đường giao giữa trục đường chính trung tâm và đường đi ra cầu cứng nhằm đáp ứng sự phát triển mở rộng thị trấn sang bờ phía Nam sông Mã trong tương lai.

- Khu vực 3: Tại trục đường 30m đi từ đường quốc lộ 4G ra cửa khẩu Chiềng Khương và một số điểm trên trục chính có vị trí thuận lợi để tạo điểm nhấn đô thị.

Ngoài ra tại khu vực ở sẽ bố trí cửa hàng, đại lý, siêu thị...đảm bảo bán

kính phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người dân.

9.3. Khu trung tâm y tế, giáo dục và đào tạo

a) *Trung tâm y tế:* Trạm y tế cấp thị trấn bố trí theo hướng chính trang theo hiện trạng, phòng khám khu vực bố trí xây dựng mới nằm trên trục đường Quốc lộ 4G phục vụ nhu cầu người dân khu vực.

b) Trung tâm giáo dục và đào tạo

- Trường THPT thực hiện theo hướng chính trang tại các vị trí hiện nay nằm trên trục đường 4G, mở rộng lối vào trường để tạo cảnh quan.

- Các trường THCS, Tiểu học được chỉnh trang và mở rộng trên khu hiện trạng nhưng phải đáp ứng yêu cầu, nhu cầu của học sinh và mầm non được xây dựng trên cơ sở phục vụ các đơn vị ở. Đối với các khu vực hiện trạng và các khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ khoảng 1.500m. Đối với các khu vực đô thị mới tập trung, bán kính phục vụ khoảng 1.000m. Duy trì hệ thống các điểm trường mầm non và tiểu học phân tán hiện trạng để bổ sung cho hệ thống giáo dục phổ thông tại khu vực địa hình chia cắt.

10. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

10.1. Chuẩn bị kỹ thuật: Lựa chọn cốt xây dựng đô thị đảm bảo thoát nước mặt tự nhiên theo ba hướng chủ đạo là:

- Hướng thoát nước chủ yếu là tự chảy từ phía sườn đồi phía Bắc về các khe nước, chảy qua đường quốc lộ 4G đổ về sông Mã và suối Nậm Lệt.

- Hướng thoát phụ là theo các mương nhỏ chảy về hướng Nam ra khe nước đổ về suối.

- Đối với địa hình có độ dốc 4% trở lên, nếu khu vực tự nhiên hiện không bị ngập úng, cốt xây dựng sẽ được lựa chọn bám sát địa hình tự nhiên nhất nhằm giảm thiểu kinh phí cho công tác chuẩn bị kỹ thuật.

- Cốt xây dựng thấp nhất cho toàn khu vực nghiên cứu là 275,5m.

- Các cốt không chế giao thông chính được xác định theo các đường giao thông chính hiện trạng gồm: Từ 275,5m đến 310,6m.

10.2. Giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Đường quốc lộ 4G qua khu dân cư hiện trạng đoạn qua đô thị rộng 16,0m.

- Đường đi cửa khẩu đoạn qua đô thị rộng 30,0m.

- Bến xe đô thị: Quy hoạch 01 bến xe đô thị.

b) Giao thông nội thị:

- Đường chính trung tâm rộng 30,0 m.
- Các đường liên khu vực rộng 27,0m, 21,0m, 17,5m, 16,5m.
- Đường cấp khu vực tùy theo đặc điểm tự nhiên và hiện trạng, có bề rộng 9,5 ÷ 13,5m.
- Quy hoạch 06 bãi đỗ xe tĩnh cho đô thị.

10.3. Cấp điện:

a) Nguồn điện và nhu cầu sử dụng:

- Nguồn điện cấp cho đô thị từ đường dây 35kV lộ 375 E17.30 được lấy từ trạm 110 Sông Mã theo đường quốc lộ 4G đến cấp điện cho các trạm biến áp phân phối.

- Nhu cầu sử dụng điện đến năm 2040 khoảng 16.391kVA.

b) Đường dây trung áp: Trước mắt sử dụng lưới điện từ đường dây 35 kV để cấp điện, trong tương lai sẽ dịch chuyển tuyến đường dây 35KV đang chạy qua đô thị ra phía Bắc ngoài phạm vi đô thị để khai thác hiệu quả quỹ đất và phát triển không gian đô thị.

c) Mạng hạ áp và chiếu sáng:

- Bên cạnh 8 Trạm biến áp phân phối hiện trạng, lắp đặt thêm 30 Trạm biến áp 22/0.4kV cấp điện cho khu vực. Đảm bảo nhu cầu dùng điện đến năm 2040.

- Quy hoạch cấp điện chiếu sáng trên tất cả các đường phố.

10.4. Cấp nước

a) Nguồn cấp và nhu cầu sử dụng:

- Nguồn nước cấp cho thị trấn lấy từ nguồn nước suối Nậm Lệ, năm 2013 trạm cấp nước Chiềng Khương đã được xây dựng bằng nguồn vốn JICA, công suất cấp cho 10.000 dân với tiêu chuẩn dùng nước 110 lít/ ngày đêm được đặt tại bản Chiềng Khương.

- Nhu cầu sử dụng nước sạch đến năm 2040 là khoảng 2.042m³/ngày đêm.

- Ngoài trạm cấp nước hiện có, dự kiến trong tương lai sẽ đầu tư xây dựng 01 trạm cấp nước đặt tại phía Nam khu đất quân đội, sát bờ sông Mã lấy nguồn nước từ sông Mã, xử lý cung cấp cho nhân dân sinh hoạt và sản xuất.

b) Mạng lưới cấp nước và cứu hỏa

- Mạng lưới truyền dẫn có đường kính $\Phi 200$. Mạng lưới phân phối có đường kính từ $\Phi 200$ đến $\Phi 90$ tạo thành mạng vòng. Mạng lưới dịch vụ cấp cho các hộ tiêu thụ có đường kính chủ yếu là $\Phi 65$ - $\Phi 80$. Vật liệu ưu tiên lựa chọn là ống thép.

- Bố trí các họng cứu hoả trên các đường ống cấp nước có bán kính từ $\Phi 100$ trở lên.

10.5. Thoát nước mặt

Thoát nước mặt trong hệ thống công hoàn toàn theo hình thức tự chảy theo các trục đường đô thị. Hình thức cống lựa chọn là cống tròn BTCT có kích thước từ D600 đến D2000mm.

Hướng thoát nước mặt chính đô thị theo 02 hướng:

- Phía Đông Bắc chảy vào cống, rãnh thu ven đường Quốc Lộ 4G, qua cống chảy ra suối Nậm Lệ, sông Mã.

- Phía Tây Nam, Tây Bắc vào sông Mã.

10.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước thải với hệ thống cống tròn BTCT có đường kính từ D300- D400 và ống HDPE tự chảy trên tất cả các đường phố với đường kính từ D200 đến D300.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, phân chia đô thị thành 02 lưu vực thoát nước chính tương ứng với 2 trạm xử lý nước thải. Dự kiến xây dựng Trạm số 1, công suất 650m³/ngđ, xử lý nước thải cho khu vực tiểu thủ công nghiệp, nguồn tiếp nhận là suối Nậm lệ; Trạm số 2, công suất 450m³/ngđ, xử lý nước thải sinh hoạt cho khu vực, nguồn tiếp nhận là sông Mã đặt tại vị trí giáp cầu cứng đi bản Quyết Thắng. Công nghệ xử lý nước thải được lựa chọn là xử lý sinh học không có sản phẩm bùn, có máy làm khô bùn, có thiết bị xử lý mùi hôi và xây dựng kín.

- Khu xử lý rác của huyện được đề xuất quy hoạch về phía Nam đô thị tại bản Ten Pạnh, nằm ngoài ranh giới quy hoạch.

- Nghĩa trang mới cho đô thị đề xuất được quy hoạch về phía Tây Nam đô thị tại bản Quyết Thắng. Các nghĩa địa nằm trong nội thị được xanh hóa và dân đóng cửa, khuyến khích di dời về nghĩa trang tập trung.

10.7. Thông tin liên lạc

- Truyền dẫn và chuyển mạch: Tuyến truyền dẫn chính đến Đô thị mới Chiềng Khương- Sông Mã là tuyến hiện trạng theo Quốc lộ 4G đến trung tâm viễn thông VNPT và Viettel.

- Mạng di động: Bên cạnh 09 trạm BTS hiện trạng, xây dựng thêm 05 trạm BTS ở một số bản phục vụ nhu cầu viễn thông di động.

- Mạng ngoại vi: Đối với mạng ngoại vi hiện có, triển khai thiết bị truy nhập băng rộng nhằm tăng cường khả năng kết nối internet cho các khu vực xây dựng hiện hữu đang sử dụng cáp đồng. Đối với mạng ngoại vi xây dựng mới, xây dựng

tuyến cáp chính dọc theo Quốc lộ 4G, và các tuyến cáp nhánh dẫn tới các Switch kết hợp trong tủ cáp, với bán kính phục vụ của mỗi Switch vào khoảng 500m, phục vụ từ 500 đến 2000 người.

11. Đánh giá môi trường chiến lược

Các giải pháp quy hoạch góp phần bảo vệ và tăng cường chất lượng môi trường trong đô thị:

- Quy hoạch cây xanh cách ly cho cụm công nghiệp, và cây xanh cách ly hai bên đường tránh, và cây xanh cách ly xung quanh nghĩa địa nhằm hạn chế ô nhiễm từ hoạt động công nghiệp, giao thông, và mai táng.

- Công trình có khả năng ô nhiễm tiếng ồn mới là bến xe được đặt cuối đô thị về phía Đông.

- San nền nâng cao cốt cho các khu vực có nguy cơ ngập lụt và xây dựng hệ thống thoát nước mưa nhằm tránh ngập úng cho khu vực nghiên cứu.

- Quy hoạch đường vành đai phía Nam đô thị, có thể đảm bảo vai trò đường tránh trong tương lai nhằm hạn chế giao thông đối ngoại qua trung tâm đô thị trong tương lai, vừa đảm bảo an toàn giao thông, vừa góp phần giảm ô nhiễm trong khu vực trung tâm về không khí và tiếng ồn.

- Cấp nước đảm bảo 100% các hộ được cấp nước sạch nhằm hạn chế tối đa việc khai thác nước ngầm.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn có trạm xử lý nước thải cuối dòng nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường nước và đất.

- Thu gom rác thải đưa về khu xử lý nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường đất, và không khí.

12. Kinh tế xây dựng

12.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Nâng cấp đường quốc lộ 4G thuộc địa phận thị trấn.
- Nâng cấp mở rộng các đường trục chính đô thị.
- Bến xe mới phía Đông đô thị.
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước thải.
- Các khu dân cư mới trong khu vực trung tâm thị trấn.

12.2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp và vốn khác

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng (*cơ quan tổ chức lập quy hoạch*) phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ quy hoạch được duyệt (*có dấu xác nhận của các cơ quan*

liên quan), chuyển giao cho các cơ quan quản lý theo quy định hiện hành.

2. Sở Xây dựng, UBND huyện Sông Mã có trách nhiệm công bố công khai đồ án quy hoạch, tổ chức cắm mốc quy hoạch theo quy định.

3. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh căn cứ vào hồ sơ quy hoạch đô thị được duyệt chủ trì tổ chức lập hồ sơ đề xuất các khu vực phát triển đô thị theo quy định.

4. Giao UBND huyện Sông Mã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu đô thị loại V theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa thể thao và Du lịch; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT(Quý-3b). 25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh